

Trường: Agentra

Tổ: Công nghệ thông tin

Họ và tên giáo viên: Phúc Hảo

DANH TỪ LÀ GÌ?

Môn: Tiếng Việt Lớp: 4

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được định nghĩa danh từ: danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm, đơn vị).
- Nhận biết được danh từ trong câu và đoạn văn ngắn qua các câu hỏi “ai?”, “cái gì?”, “con gì?”, “sự gì?”.
- Phân biệt được một số nhóm danh từ thường gặp: danh từ chỉ người, danh từ chỉ vật, danh từ chỉ hiện tượng, danh từ chỉ khái niệm, danh từ chỉ đơn vị.
- Lấy được ví dụ minh họa cho từng nhóm danh từ từ cuộc sống thực tế.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung:

- *Tự học và tự chủ:* Học sinh chủ động quan sát, khám phá ví dụ và tự rút ra khái niệm danh từ qua tranh ảnh, ngữ cảnh mà không cần GV áp đặt.
- *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi ý kiến với bạn khi nhận diện danh từ; trình bày kết quả trước lớp rõ ràng, mạch lạc, lắng nghe và nhận xét ý kiến bạn bè một cách tôn trọng.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng khái niệm danh từ vừa học để đặt câu, tìm ví dụ mới từ thực tế xung quanh; xử lý được các trường hợp từ dễ nhầm với từ loại khác.

b) Năng lực đặc thù (Năng lực ngôn ngữ):

- *Đọc hiểu*: Đọc đoạn văn trong sách giáo khoa, xác định và gạch chân đúng danh từ trong ngữ cảnh.
- *Nói và nghe*: Phát biểu được định nghĩa danh từ bằng ngôn ngữ của bản thân; nghe bạn trình bày và biết nhận xét, bổ sung.
- *Viết*: Bước đầu sử dụng danh từ đúng ngữ cảnh khi đặt câu; phân loại danh từ vào bảng theo nhóm.

c) Năng lực số phát triển qua bài:

- *Khai thác thông tin số*: Quan sát hình ảnh sinh động được chiếu trên màn hình máy chiếu (PowerPoint/Google Slides) để nhận diện và gọi tên sự vật, hình thành biểu tượng ban đầu về danh từ.
- *Sử dụng công cụ số để giải quyết vấn đề*: Tham gia trò chơi trắc nghiệm tương tác Kahoot! – học sinh truy cập kahoot.it hoặc dùng ứng dụng Kahoot! trên thiết bị, trả lời 6 câu hỏi nhận diện danh từ theo thời gian thực; từ đó làm quen với hình thức học tập kết hợp công nghệ và rèn phản xạ ngôn ngữ.

3. Về phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Tích cực thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập về nhà, không bỏ sót nhiệm vụ được giao.
- *Trách nhiệm*: Hoàn thành phiếu học tập đúng hạn; giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận.
- *Yêu nước – Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*: Có ý thức dùng từ đúng, trân trọng sự phong phú của vốn từ tiếng Việt; nhận ra vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc qua những danh từ giàu hình ảnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Sách giáo khoa Tiếng Việt 4 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).
- Máy tính và máy chiếu; bài trình chiếu PowerPoint/Google Slides có 5 hình ảnh sinh động về người, vật, hiện tượng quen thuộc (bạn học sinh, con mèo, quyển sách, cơn mưa, cái bàn).

- Bảng phụ ghi sẵn sơ đồ phân loại danh từ (5 nhóm); bảng nhóm và bút dạ.
- Phiếu học tập in sẵn hai bài tập: (1) gạch chân danh từ trong đoạn văn ngắn; (2) điền danh từ vào bảng phân loại theo nhóm.
- Câu hỏi Kahoot! đã soạn sẵn gồm 6 câu trắc nghiệm nhận diện danh từ (truy cập qua kahoot.com).

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa và vở ghi Tiếng Việt 4.
- Bút mực, bút chì.
- Thiết bị cá nhân (điện thoại hoặc máy tính bảng) nếu có để tham gia Kahoot! trực tiếp; nếu không có thiết bị, GV chiếu kết quả lên màn hình và cả lớp bình chọn bằng bảng con hoặc giơ tay.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu – Khởi động (5 phút)

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, kích hoạt vốn từ vựng có sẵn của học sinh về tên gọi các sự vật quen thuộc; dẫn dắt tự nhiên vào khái niệm danh từ.

b) Nội dung: Giáo viên chiếu lần lượt 5 hình ảnh quen thuộc (bạn học sinh, con mèo, quyển sách, cơn mưa, cái bàn) lên màn hình máy chiếu. Học sinh quan sát từng hình, nêu tên sự vật hoặc hiện tượng trong ảnh. Giáo viên ghi các từ HS nêu thành một cột trên bảng, sau đó đặt câu hỏi dẫn dắt: “Các từ này có đặc điểm gì chung?”

c) Sản phẩm: Danh sách từ ngữ do học sinh nêu được ghi trên bảng (ví dụ: *học sinh, mèo, sách, mưa, bàn*); học sinh bước đầu nhận ra các từ này đều là tên gọi của người, vật, hiện tượng – cơ sở để bước vào bài mới.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chiếu slide 5 hình ảnh lên màn hình, yêu cầu HS quan sát kỹ từng hình. - GV nêu câu hỏi: “Các em hãy cho biết tên của sự vật hoặc hiện tượng trong mỗi hình là gì?”	- HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu, chuẩn bị câu trả lời.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát từng hình, nhớ lại tên gọi và chuẩn bị phát biểu. - GV theo dõi, động viên HS tự tin nêu tên.	- HS nhớ và nêu đúng tên: <i>học sinh, mèo, sách, mưa, bàn.</i>
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV chỉ định 4–5 HS phát biểu, mỗi em nêu tên một sự vật. - GV ghi từng từ HS nêu lên bảng thành cột dọc, đặt câu hỏi thêm: “Các từ trên bảng đều chỉ điều gì?”	- Lớp lắng nghe, bổ sung hoặc điều chỉnh nếu bạn trả lời chưa đúng. - HS nhận ra: các từ trên đều là tên gọi của người, vật, hiện tượng.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chốt: đây là những từ dùng để gọi tên sự vật. - GV giới thiệu: “Loại từ này trong tiếng Việt được gọi là danh từ. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu danh từ là gì và có những nhóm nào.”	- HS hứng khởi, bước đầu hình thành biểu tượng: các từ chỉ tên gọi sự vật là danh từ. - HS tập trung chú ý vào nội dung bài mới.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)

a) Mục tiêu: Học sinh nêu được định nghĩa danh từ; nhận biết và phân loại được danh từ thành các nhóm cơ bản (chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng, chỉ khái niệm, chỉ đơn vị); lấy được ví dụ minh họa cho mỗi nhóm.

b) Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc đoạn văn trong sách giáo khoa, dùng bút chì gạch chân các từ mà em cho là chỉ tên người, tên vật hoặc tên hiện tượng. Giáo viên tổ chức chia sẻ kết quả, sau đó hệ thống hóa bằng sơ đồ phân loại 5 nhóm danh từ trên bảng phụ, mời học sinh lấy thêm ví dụ theo từng nhóm. Học sinh đọc phần ghi nhớ SGK và chép vào vở.

c) Sản phẩm: Học sinh phát biểu được: *“Danh từ là những từ chỉ sự vật, gồm chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng, chỉ khái niệm và chỉ đơn vị.”*; tự lấy được ít nhất 2 ví dụ cho mỗi nhóm; phần ghi nhớ chép đầy đủ vào vở.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS mở SGK, đọc thầm đoạn văn mẫu. - GV nêu nhiệm vụ: “Dùng bút chì gạch chân những từ chỉ tên người, tên vật hoặc tên hiện tượng trong đoạn văn. Gọi ý: hỏi xem từ đó là ai? cái gì? con gì? sự gì?”	- HS mở SGK, đọc thầm và chuẩn bị gạch chân theo yêu cầu.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân trong 4 phút: đọc và gạch chân các từ trong đoạn văn. - GV đi quan sát từng bàn, nhắc nhở HS đọc kỹ từng câu, không bỏ sót từ chỉ sự vật. - GV lưu ý HS: một số từ dễ nhầm như <i>chạy, đẹp, vui</i> không phải danh từ.	- HS gạch chân được các từ như: <i>học sinh, thầy giáo, quyển sách, bầu trời, cơn mưa, hạnh phúc, tấm lòng, kilôgam,...</i>

Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 3 HS nêu những từ mình đã gạch chân; GV ghi lên bảng. - GV dán bảng phụ sơ đồ 5 nhóm và phân loại các từ vừa ghi bằng phần màu khác nhau. - GV mời HS lấy thêm ví dụ: mỗi nhóm ít nhất 2 ví dụ do HS tự nêu.	- Cả lớp theo dõi, bổ sung và điều chỉnh bài làm cá nhân. - HS ghi nhớ sơ đồ phân loại: chỉ người (<i>giáo viên, bác sĩ</i>), chỉ vật (<i>bàn, ghế</i>), chỉ hiện tượng (<i>sấm, nắng</i>), chỉ khái niệm (<i>đạo đức, hạnh phúc</i>), chỉ đơn vị (<i>mét, kilôgam</i>).
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ SGK (1–2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo). - GV nhấn mạnh mẹo nhận diện: danh từ trả lời cho câu hỏi <i>ai? cái gì? con gì? sự gì?</i> và thường đứng sau <i>những, các, một, hai,...</i> - HS chép phần ghi nhớ vào vở.	Ghi nhớ: <i>Danh từ là những từ chỉ sự vật. Sự vật bao gồm: người (học sinh, giáo viên), vật (bàn, sách), hiện tượng (mưa, sấm), khái niệm (đạo đức, hạnh phúc), đơn vị (mét, kilôgam).</i>

Hoạt động 3: Luyện tập (15 phút)

a) Mục tiêu: Học sinh nhận diện chính xác danh từ trong câu; phân biệt được danh từ với động từ và tính từ; rèn phản xạ ngôn ngữ nhanh thông qua hoạt động trắc nghiệm tương tác Kahoot! – một hình thức học tập kết hợp công cụ số phù hợp lứa tuổi.

b) Nội dung: *Phần 1 – Phiếu học tập (7 phút):* Học sinh làm 2 bài tập in sẵn trên phiếu: Bài 1 – gạch chân danh từ trong đoạn văn ngắn; Bài 2 – điền danh từ vào bảng phân loại theo 5 nhóm. *Phần 2 – Trò chơi Kahoot! tương tác (8 phút, tích hợp năng lực số):* Giáo viên mở trò chơi Kahoot! gồm 6 câu hỏi trắc nghiệm nhận diện danh từ; học sinh tham gia qua mã PIN trên màn hình bằng thiết bị cá nhân hoặc cùng quan sát màn hình và giơ tay bình chọn; sau mỗi câu GV giải thích đáp án.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoàn thành đúng; kết quả Kahoot! cho thấy tỉ lệ học sinh trả lời đúng đạt trên 80%; học sinh tự phát hiện lỗi sai và nêu được lý do sửa.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát phiếu học tập, nêu rõ yêu cầu từng bài: Bài 1 gạch chân danh từ; Bài 2 điền danh từ vào bảng 5 nhóm. - GV thông báo: sau phiếu sẽ chơi Kahoot! – HS chuẩn bị thiết bị hoặc theo dõi màn hình.	- HS nhận phiếu, đọc kỹ yêu cầu từng bài trước khi làm.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS làm phiếu cá nhân trong 7 phút, không trao đổi. - GV đi vòng quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng bằng gợi ý câu hỏi nhận diện. - GV song song mở Kahoot! trên máy tính, chiếu mã PIN; HS có thiết bị truy cập kahoot.it vào phòng chơi.	- HS hoàn thành phiếu; nhận diện đúng danh từ trong đoạn văn như: <i>bầu trời, chim, buổi sáng, cánh đồng, hương lúa, nắng, gió,...</i>
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV chiếu đáp án phiếu lên màn hình, HS tự đối chiếu và sửa bài. - GV bắt đầu Kahoot!: chiếu từng câu hỏi, lớp cùng tham gia trả lời theo đếm ngược. - Sau mỗi câu, GV chiếu bảng xếp hạng và giải thích tại sao đáp án đúng hoặc sai.	- HS so phiếu, nhận ra lỗi và sửa chữa. - HS hăng hái tham gia Kahoot!; thảo luận với bạn bên cạnh về câu trả lời sai trước khi câu tiếp theo xuất hiện.
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV chốt những lỗi phổ biến: nhầm tính từ (<i>đẹp, cao, vui</i>) hoặc động từ (<i>chạy, học, ngủ</i>) thành danh từ. - GV nhắc lại mẹo: “Danh từ trả lời cho câu hỏi ai? cái gì? con gì?” và thường kết hợp được với <i>những, các, một.</i>”	- HS ghi nhận lỗi sai thường gặp và cách khắc phục. - Kết quả Kahoot!: tỉ lệ trả lời đúng từng câu được hệ thống ghi nhận; GV chụp màn hình bảng kết quả làm tư liệu đánh giá quá trình.

Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)

a) **Mục tiêu:** Học sinh vận dụng được kiến thức về danh từ vào ngữ cảnh thực tế; tự tìm danh từ từ môi trường xung quanh và đặt câu có danh từ đúng ngữ pháp, tự nhiên.

b) **Nội dung:** Giáo viên yêu cầu mỗi học sinh nhìn quanh lớp học hoặc nhớ lại về gia đình, trường học của mình, tìm và ghi 3 danh từ vào vở, sau đó đặt 1 câu có chứa một trong 3 danh từ đó. Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ câu trước lớp, cả lớp nhận xét và chỉ ra danh từ trong câu bạn vừa đọc. Cuối giờ, giáo viên giao bài tập về nhà và định hướng tiết tiếp theo.

c) **Sản phẩm:** Mỗi học sinh viết được 3 danh từ và 1 câu có danh từ đúng ngữ pháp, ví dụ: “*Cửa sổ lớp học rộng mở đón ánh nắng buổi sáng.*”; học sinh biết chỉ ra danh từ trong câu của bạn. Bài tập về nhà: tìm 5 danh từ trong một đoạn văn tự chọn và phân loại vào bảng theo mẫu đã học.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV nêu yêu cầu: “Các em nhìn quanh lớp học hoặc nghĩ đến gia đình, trường lớp của mình – tìm và ghi 3 danh từ vào vở. Sau đó đặt 1 câu có chứa một trong 3 danh từ đó.” - GV cho thời gian 3 phút.	- HS nhận nhiệm vụ, bắt đầu quan sát lớp học và suy nghĩ.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS quan sát xung quanh, ghi 3 danh từ vào vở (tên người, đồ vật, hiện tượng). - HS đặt 1 câu có danh từ và viết vào vở. - GV khuyến khích HS đặt câu giàu hình ảnh, không chỉ đặt câu cụt.	- HS viết được 3 danh từ (ví dụ: <i>bảng đen, cửa sổ, sân trường</i>) và 1 câu đầy đủ (ví dụ: “ <i>Sân trường rộng rãi rợp bóng cây phượng vĩ.</i> ”).
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời 2–3 HS đọc câu mình đặt trước lớp. - Cả lớp nhận xét: câu có đúng ngữ pháp không? Từ nào là danh từ? Danh từ đó thuộc nhóm nào?	- HS lắng nghe và chỉ ra đúng danh từ trong câu bạn đọc; nhận xét câu đúng sai một cách lịch sự.

Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét chung, tuyên dương những câu hay, sáng tạo. - GV giao bài về nhà: tìm 5 danh từ trong một đoạn văn tự chọn, phân loại vào bảng 5 nhóm theo mẫu đã học. - GV định hướng tiết tiếp: “Tiết sau chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về danh từ chỉ người và danh từ chỉ vật.”	- HS ghi bài tập về nhà vào sổ tay đầy đủ. - Kết quả tiết học: HS nắm được định nghĩa và phân loại danh từ; nhận biết và bước đầu sử dụng danh từ tự nhiên trong câu hoàn chỉnh.
--	--

....., ngàythángnăm

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phúc Hảo